

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG DO UBND XÃ THỰC HIỆN**  
(Tính từ 01/01/2019 đến ngày 31/8/2023)

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	TỔNG GIÁ TRỊ DỰ TOÁN	TỔNG GIÁ TRỊ NGHIỆM THU - THANH TOÁN		THỜI GIAN THI CÔNG/HOÀN THÀNH	GHI CHÚ (Đã thanh tra, kiểm toán nhà nước)	Năm phê duyệt dự án
					ĐÃ THANH TOÁN	CHƯA THANH TOÁN			
1	Đường GTNT đi khu sản xuất thôn Kon Vi Vàng	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững	476,737,771	476,737,771	411,695,158		2019	Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Kon Rẫy thanh tra năm 2020	2019
2	Đường GTNT đi khu sản xuất Nước Ma	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững	564,190,177	564,190,177	494,509,396		2019		2019
3	Đường GTNT đi khu sản xuất Nước Ná	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững	546,818,950	546,818,950	486,443,761		2019		2019
4	Đường trục chính đi khu sản xuất dân quân, xã Đăk Tô Lung	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	503,583,446	503,583,446	473,212,909		2019		2019
5	Đường trục chính đi khu sản xuất nước BRãi, xã Đăk Tô Lung	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	585,298,661	585,298,661	550,090,467		2019		2019
6	Đường nội thôn Kon Lung, xã Đăk Tô Lung	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	170,429,473	170,429,473	147,033,000		2019		2019
7	Đường trục chính đi khu sản xuất Nước Muối, xã Đăk Tô Lung	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	2,032,169,030	2,032,169,030	1,816,087,017		2019		2019
8	Sửa chữa đường giao thông đi khu sản xuất tập trung NgokToVe xã Đăk Tô Lung	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	188,000,000	188,000,000	188,000,000		2019		2019
9	Đường trục chính đi KSX đi nước Hlah xã Đăk Tô Lung	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	555,000,000	555,000,000	555,000,000		2020		2020
10	Đường giao thông nội thôn Kon Long (nhánh 2) xã Đăk Tô Lung	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững	970,000,000	970,000,000	948,758,000		2020		Thanh tra ban Dân tộc tỉnh năm 2021

11	Dự án đường đi khu sản xuất tập trung thôn Kon Rá, xã Đăk Tơ Lung	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	370,000,000	370,000,000	339,000,000	29,193,000	11/2022-12/2022		2022
12	Dự án đường đi khu sản xuất tập trung thôn Kon Lung xã Đăk Tơ Lung	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	400,000,000	400,000,000	367,873,000	31,461,375	11/2022-12/2022		2022
13	Đường đi khu sản xuất nước Nhê thôn Kon Lỗ (núi dài), xã Đăk Tơ Lung	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	252,000,000	252,000,000	231,897,000.0	19,614,150	11/2022-12/2022		2022
14	Đường đi khu sản xuất tập trung thôn Kon Long, xã Đăk Tơ Lung	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	252,000,000	252,000,000	232,975,000	18,426,000	11/2022-12/2022		2022
15	Đường đi khu sản xuất nước muối thôn Kon Bi (nhánh 2), xã Đăk Tơ Lung	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	252,000,000	252,000,000	232,604,000	18,787,050	11/2022-12/2022		2022
16	Đường đi KSX Đăk Tơ Lung thôn Kon Mong Tu (nối tiếp), xã Đăk Tơ Lung	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	252,000,000	252,000,000	231,385,000	20,088,225	11/2022-12/2022		2022

Đăk Tơ Lung, ngày 29 tháng 9 năm 2023  
**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**Đào Thanh Sang**